

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

##### **Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

#### **1. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu**

- Tên gói thầu: GT01: Mua sắm quần, áo, chăn, màn cho phạm nhân năm 2026
- Tên dự án: Mua sắm quần, áo, chăn, màn cho phạm nhân năm 2026 của Cục ĐTHS/BQP.
- Thời gian thực hiện hợp đồng là: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước chi thường xuyên cho Quốc phòng.
- Hình thức đấu thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I,II/2026

#### **2. Yêu cầu về kỹ thuật**

##### **2.1. Yêu cầu chung:**

-Hàng hoá mới 100%, nguyên vẹn, không bị ẩm mốc, xước, hoen ố hoặc có thối rữa không đạt yêu cầu.

-Cam kết cung cấp phiếu kiểm nghiệm dệt may (Bản scan hoặc sao y chứng thực và đối chiếu bản chính nếu chủ đầu tư có yêu cầu) do các Trung tâm thí nghiệm thuộc phân viện dệt may tại Việt Nam cấp của loại vải theo đúng thông số yêu cầu.

-Có cam kết đổi trả nếu phát hiện lỗi của nhà sản xuất và bảo hành theo đúng điều kiện bảo hành, thời gian bảo hành được tính kể từ khi hàng hóa được bàn giao, nghiệm thu; Hàng hóa được bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất với những mặt hàng không có tiêu chuẩn nhà sản xuất về bảo hành. Thời gian đổi trả không quá 24h kể từ khi nhận được yêu cầu.

-Nhà thầu cung cấp các thông tin cần thiết với hàng hóa như: ký, mã hiệu, hãng sản xuất, xuất xứ, thông số kỹ thuật ... (Nhà thầu chịu trách nhiệm giải trình nếu có yêu cầu).

-Trong trường hợp cần thiết Chủ đầu tư có thể yêu cầu nhà thầu chuyển hàng hóa tới nơi kiểm định của Chủ đầu tư.

-Công việc chỉ được coi là hoàn thành khi nhà thầu nhận được biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

-Nhà thầu cam kết giao hàng nhiều lần theo yêu cầu của chủ đầu tư (Tối đa 3 lần) trên phạm vi toàn quốc tại các địa điểm do chủ đầu tư quản lý.

## **2.2. Yêu cầu kỹ thuật cụ thể:**

Nhà thầu phải cung cấp trong E-HSDT của mình các thông số kỹ thuật chính của hàng hóa, nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng, sử dụng “trương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu tối thiểu về thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn được quy định trong E-HSMT.

Hàng hóa được đánh giá là đạt khi tất cả các thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Hàng hóa được đánh giá là không đạt khi có 1 thông số kỹ thuật không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT:

## **TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT**

### **Điều 1. Quần áo phạm nhân dài tay**

#### **1. Kiểu dáng:**

- Áo kiểu bà ba, cổ viền, nẹp 01 hàng cúc 05 cái, 01 túi ngực bên trái không nắp, xẻ sườn.

- Quần kiểu bà ba, bỏ đũng, đấp gấu và cạp, cạp quần có luồn dây rút để buộc.

#### **2. Màu sắc:**

Bộ quần áo dài phạm nhân được thiết kế, may trên chất liệu vải thường kẻ sọc màu phớt hồng và màu cỏ úa, khoảng cách sọc 4cm, bản rộng kẻ sọc 4cm ± 0, 2.

#### **3. Quy định về cắt, đường may:**

- Các chi tiết của sản phẩm khi cắt phải đảm bảo ngang canh thẳng sợi; các chi tiết cắt dọc vải: thân quần, áo, tay áo, túi áo, đấp miệng túi áo, viền cổ áo, dây rút; các chi tiết cắt dọc sợi vải: can nối tay áo.

- Tất cả các đường may đảm bảo 6 mũi/1cm.

- Áo: Sườn áo may lộn.

+ Đường may viền cổ áo bản rộng 0,8cm

+ Đường diễu nẹp ngực 3,5cm, nẹp tà 2,5cm.

+ Đường may gấu áo, tà áo, đấp miệng túi áo và cửa tay 01cm.

- Quần:

+ Đường đũng may cuốn song song 0,7cm.

+ Đường may gấu quần, cạp quần 01cm.

#### **4. Quy định về thừa khuy, đính cúc:**

-Khuyết thừa và đính cúc phải bám sát chân, đủ mật độ chỉ, chắc chắn, không sờ, tuột, các đầu chỉ thừa phải được cắt. Khoảng cách giữa các khuyết thừa chia đều nhau.

-Khuyết áo được thừa dọc nẹp áo, đầu khuyết cách mép nẹp 1,5 cm, khuyết rộng 1,6 cm. Áo nẹp cài 05 cúc. Vị trí cúc đính đối xứng với khuyết thừa. Cúc nhựa màu đen cỡ 15 mm.

5. Quy định về mác cỡ số:

-Áo: mác, nhãn công ty được gắn vào giữa đường viền cổ áo, cách đường mí chân cổ 3 cm xuống dưới, may mí xung quanh, cỡ số gắn vào giữa chân mác Công ty.

-Quần: mác, nhãn được gắn vào đường may mí trong cạp, vị trí ở cạnh sườn bên phải, cỡ số gắn vào giữa chân mác Công ty.

-Quần và áo có in chữ phạm nhân (“PHẠM NHÂN”, chiều cao 3,5 cm, chiều rộng nét chữ 0,7 cm, toàn bộ chữ phạm nhân dài 23,7 cm) ở chính giữa sau lưng áo và in dọc trước ống quần bên trái theo chiều từ trên xuống dưới, chữ in hoa có dấu được in cách cổ áo và cạp quần xuống 20cm; chữ màu đỏ.

6. Thông số thành phẩm.

*Đơn vị đo: cm*

TT	Vị trí đo	Cỡ số			Dung sai
		3	4	5	
<b>a</b>	<b>Áo</b>				
1	Dài thân sau	70	72	74	± 0,5
2	Rộng thân ngang gằm nách	28	29	30	± 0,3
3	Rộng thân ngang eo	26	27	28	± 0,3
4	Rộng thân ngang gấu	29	30	31	± 0,3
5	Dài tay từ giữa lưng đến cửa tay	74	76	78	± 0,5
6	Sa vạt thân trước	2	2	2	
7	Rộng 1/2 cửa tay	15	15,5	16	± 0,2
8	Vòng cổ	40	41	42	
9	Bản viền cổ	0,8			
10	Bản rộng nẹp áo	3,5			
11	Bản rộng nẹp tà	2,5			
12	Bản rộng gấu áo, gấu tay	1			
13	Rộng miệng túi ngực	12	12,5	13	
14	Dài túi	14,5	15	15,5	± 0,2
15	Bản viền miệng túi	3			
16	Từ ngang vai xuống miệng túi	23	24	25	± 0,3
17	Cạnh túi cách mép nẹp	6			
18	Xẻ sườn từ gấu lên	17	18	19	± 0,2

<b>b</b>	<b>Quần</b>				
1	Dài cả cạp	96	100	104	± 1
2	Dài đũng	34	35	36	± 0,3
3	Rộng thân ngang gằm đũng	34	35	36	± 0,3
4	Vòng bụng	100	104	108	± 1
5	Vòng ống	48	50	52	± 0,5
6	Bản rộng cạp	3,5			
7	Bản rộng gấu	1			

#### 7. Quy định về chất lượng sản phẩm:

- Quần áo phạm nhân phải đảm bảo hình dáng, kích thước quy định. Sản phẩm phải bảo đảm về nguyên liệu, không dây dàu, loang, ó, kẻ phẩn, viết chữ lên sản phẩm.
- Sản phẩm được kiểm tra 100% trước khi nhập kho.

#### 8. Quy định về đóng gói:

- Quần áo may xong phải được là ép phẳng phiu trên bàn là hơi có nhiệt độ phù hợp với nguyên liệu.
- Áo cài cúc, gấp dọc thân trước lên thân sau, gấp tay dọc theo thân áo, gấp đôi áo. Quần gấp dọc theo chiều dài quần, 02 ống chồng lên nhau, gấp chia 03 chiều dài quần, lồng áo vào trong quần, quần áo phải đồng bộ, đúng cỡ số.
- Số lượng 20 bộ/ bó, 10 bộ trở đầu đuôi, được đóng trong túi PP bên trong có giấy chống ẩm sau đó đóng vào thùng các tông, ngoài thùng ghi rõ chủng loại, cỡ số, số lượng và đơn vị sản xuất.

### **Điều 2. Quần áo lao động phạm nhân**

#### 1. Kiểu dáng:

- Áo: Kiểu áo chít gấu dài tay, cổ đứng, ngực cài 5 cúc 15mm ở nẹp áo và 2 cúc đai, có đai áo mở cạnh sườn, măng séc vuông cài cúc.
- Quần: Kiểu quần bà ba, được đấp gấu và cạp, cạp quần có dây rút để buộc.

#### 2. Màu sắc:

- Bộ quần áo BHLĐ phạm nhân được thiết kế, may trên chất liệu vải thường kẻ sọc màu phớt hồng và màu cỏ úa, khoảng cách sọc 4cm, bản rộng kẻ sọc 4cm ± 0,2.

#### 3. Quy định về cắt, đường may:

- Các chi tiết của sản phẩm khi cắt phải đảm bảo ngang canh thẳng sợi; các chi tiết cắt dọc vải: thân quần, áo, tay áo, cổ áo, dây rút; các chi tiết cắt dọc sợi vải: can nôi tay áo.

-Khi may dùng kim số 14 để may, các mũi chỉ phải đều đặn, không bỏ mũi, sùi chỉ, nhả vải, không sổ tuột chỉ.

-Các đường may phải đảm bảo 6 mũi chỉ/1cm.

-Đường may cách mép 0,1cm: đường mí chân cổ, mí măng séc tay áo, mí đai áo, mí cạp quần, gấu quần.

-Đường may cách mép 0,4cm: điều bản cổ, điều măng séc, điều đai áo.

-Đường may cách mép 1cm: Đường chắp thân, tra tay áo, đường chắp dọc, giàng quần.

4. Quy định về thừa khuy, đính cúc:

-Khuyet thừa và cúc đính xong phải bám sát chân, đủ mật độ chỉ, chắc chắn không sổ tuột, các đầu chỉ phải cắt sạch chỉ thừa. Khoảng cách giữa các khuyet thừa chia đều nhau.

-Khuyet áo được thừa dọc nẹp áo, đầu khuyet cách mép nẹp 1,5cm, khuyet rộng 1,6cm. Áo nẹp cài 05 cúc. Vị trí cúc đính đối xứng với khuyet thừa. Cúc nhựa màu đen cỡ 15 mm.

5. Quy định về mác cỡ số:

-Áo: mác, nhãn công ty được gắn vào giữa đường viền cổ áo, cách đường mí chân cổ 3 cm xuống dưới, may mí xung quanh, cỡ số gắn vào giữa chân mác Công ty.

-Quần: mác, nhãn được gắn vào đường may mí trong cạp, vị trí ở cạnh sườn bên phải, cỡ số gắn vào giữa chân mác Công ty.

-Quần và áo có in chữ phạm nhân (“PHẠM NHÂN”, chiều cao 3,5 cm, chiều rộng nét chữ 0,7 cm, toàn bộ chữ phạm nhân dài 23,7 cm) ở chính giữa sau lưng áo và in dọc trước ống quần bên trái theo chiều từ trên xuống dưới, chữ in hoa có dấu được in cách cổ áo và cạp quần xuống 20cm; chữ màu đỏ.

6. Thông số thành phẩm:

(Đơn vị đo: cm)

TT	Vị trí đo	Các cỡ quần áo		Dung sai
		Cỡ 4	Cỡ 5	
<b>a</b>	<b>Áo</b>			
1	Dài TS từ chân cổ đến hết gấu	68	70	± 0,5
2	Rộng vai	46	48	± 0,3
3	Rộng ngang nách thân sau	60	62	± 0,5
4	Bản đo đai áo	5,5	5,5	
5	Dài đai TS	54	56	± 0,3
6	Rộng bản cầu vai giữa cổ	9,5	9,5	
7	Dài TT từ đầu vai đến hết gấu	65	67	± 0,5

8	Rộng TT ngang gằm nách	28	29	± 0,3
9	Dài đai TT	29	30	± 0,3
10	Dài tay cả măng séc	58	60	± 0,5
11	Rộng bắp tay	24	25	± 0,2
12	Bản to măng séc	6,5	6,5	
13	Dài măng séc	25	26	± 0,2
14	Rộng cổ áo	39	41	± 0,3
15	Rộng bản cổ	7	7	
16	Rộng đầu cổ	6,5	6,5	
<b>b</b>	<b>Quần</b>			
1	Dài quần cả cạp	100	104	± 1
2	Rộng toàn bộ cạp	96	100	± 0,1
3	Bản tao cạp quần	4	4	
4	Rộng ngang đũng đo 1/2	35	36	± 0,3
5	Dài đũng quần đo từ cạp	35	36	± 0,3
6	Rộng ống đo 1/2	24	25	± 0,2
7	Bản to đáy gấu	4	4	
8	Dài dây rút.	116	120	± 1

#### 7. Quy định về chất lượng sản phẩm:

- Quần áo phạm nhân phải đảm bảo hình dáng, kích thước quy định. Sản phẩm phải bảo đảm về nguyên liệu, không dây dầu, loang, ó, kẻ phấn, viết chữ lên sản phẩm.

- Sản phẩm được kiểm tra 100% trước khi nhập kho.

Quy định về đóng gói:

- Quần áo may xong phải được là ép phẳng phiu trên bàn là hơi có nhiệt độ phù hợp với nguyên liệu

- Áo cài cúc nẹp, gấp dọc thân trước lên thân sau, gấp tay dọc theo thân áo, gấp đôi áo. Quần gấp dọc theo chiều dài quần, 02 ống chùng lên nhau, gấp chia 03 chiều dài quần, lồng áo vào trong quần, quần áo phải đồng bộ, đúng cỡ số.

- Số lượng 20 bộ/ bó, 10 bộ trở đầu đuôi, được đóng túi PP bên trong có giấy chống ẩm và sau đó đóng trong thùng các tông. Ngoài thùng ghi rõ chủng loại, cỡ số, số lượng và đơn vị sản xuất.

#### **Điều 3. Quần áo lót phạm nhân**

##### 1. Kiểu dáng:

- Áo cổ vuông, thân trước liền, tay ngắn, vai bên trái mở, đầu vai phía cổ cài cúc.

- Quần: Quần đùi kiểu bà ba bỏ đũng, phía sườn ngắn hơn phía đáy, cạp lật ra ngoài, luôn dây rút.

## 2. Màu sắc:

Bộ quần áo lót phạm nhân được thiết kế, may trên chất liệu vải thường kẻ sọc màu phớt hồng và màu cỏ úa, khoảng cách sọc 4cm, bản rộng kẻ sọc 4cm ±0,2.

## 3. Quy định về cắt, đường may.

- Các chi tiết của sản phẩm khi cắt phải đảm bảo ngang canh thẳng sợi; các chi tiết cắt dọc vải: thân quần, áo, dây rút.

- Tất cả các đường may đảm bảo 6 mũi/1cm.

- Áo: đường may song song 0,7cm: Tra tay, sườn, bụng tay. - Quần:

+ Đường may song song 0,7cm: Đũng quần, dàng quần.

+ Đường may mí 0,1cm: Chân cạp, gấu quần.

## 4. Quy định về mác cỡ số:

-Áo: mác, nhãn công ty được gắn vào giữa đường viền cổ áo, cách đường mí chân cổ 3 cm xuống dưới, may mí xung quanh, cỡ số gắn vào giữa chân mác Công ty. Áo có in chữ phạm nhân (“PHẠM NHÂN”, chiều cao 3,5 cm, chiều rộng nét chữ 0,7 cm, toàn bộ chữ phạm nhân dài 23,7 cm) ở chính giữa sau lưng áo, cách cổ 20 cm; chữ màu đỏ.

-Quần: mác, nhãn được gắn vào đường may mí trong cạp, vị trí ở cạnh sườn bên phải, cỡ số gắn vào giữa chân mác Công ty.

## 5. Thông số thành phẩm:

*Đơn vị đo: cm*

TT	Vị trí đo	Cỡ số			Dung sai
		3	4	5	
<b>a</b>	<b>Áo</b>				
1	Dài áo thân trước từ đầu vai trong	61	64	67	± 0,5
2	Rộng vai	44	45,5	47	± 0,5
3	Rộng thân ngang gằm nách	54	56	58	± 0,5
4	Rộng thân ngang eo	52	54	56	± 0,5
5	Rộng thân ngang gấu	52	54	56	± 0,5
6	Dài tay	22	23	24	± 0,3
7	Rộng 1/2 bắp tay	23	24	25	± 0,3
8	Rộng 1/2 cửa tay	20	21	22	± 0,3
9	Bản rộng gấu tay	2,5	2,5	2,5	
10	Bản rộng nẹp vai, nẹp cổ	2	2	2	
11	Bản rộng gấu.	1	1	1	
<b>b</b>	<b>Quần đùi</b>				
1	Dài quần cả cạp (theo dọc quần)	34	36	38	± 0,3
2	Dài đường đũng cả cạp	38	40	42	± 0,3
3	Rộng vòng bụng	98	102	106	± 1

4	Hạ đũng cả cạp	33	34	35	$\pm 0,3$
5	Rộng thân ngang gằm đũng	32	33	34	$\pm 0,3$
6	Rộng vòng ống	28	29	30	$\pm 0,3$
7	Bản rộng gấu	1	1	1	
8	Bản rộng cạp	3	3	3	
9	Bản rộng dây rút	1	1	1	

#### 6. Quy định về chất lượng sản phẩm:

- Quần áo phạm nhân phải đảm bảo hình dáng, kích thước quy định. Sản phẩm phải bảo đảm về nguyên liệu, không dây dầu, loang, ố, kẻ phẩn, viết chữ lên sản phẩm.
- Sản phẩm được kiểm tra 100% trước khi nhập kho.

#### 7. Quy định về đóng gói:

- Quần áo may xong phải được là ép phẳng phiu trên bàn là hơi có nhiệt độ phù hợp với nguyên liệu
- Áo gấp dọc thân sau lên thân trước, gấp đôi áo. Quần gấp dọc theo chiều dài quần, 02 ống chùng lên nhau, lồng áo vào trong quần, quần áo phải đồng bộ, đúng cỡ số.
- Số lượng 20 bộ/ bó, 10 bộ trở đầu đuôi, sau đó được đóng trong túi PP bên trong có giấy chống ẩm và đóng vào thùng các tông. Ngoài thùng ghi rõ chủng loại, cỡ số, số lượng, đơn vị sản xuất, người đóng gói.

### **Điều 4. Áo trần thủ**

#### 1. Kiểu dáng:

Kiểu áo jilê 3 lớp: giữa hai lớp vải chính là bông PE được chần với lớp ngoài thành hình các ô vuông có kích thước 5x5cm. Nẹp áo một hàng cúc 15 mm màu đen 5 chiếc. Hai bên sườn xẻ hết phần đai, đai áo chần bông hình quả trám.

#### 2. Màu sắc:

Áo trần thủ phạm nhân được thiết kế, may trên chất liệu vải thường kẻ sọc màu phớt hồng và màu cổ úa, khoảng cách sọc 4cm, bản rộng kẻ sọc 4cm  $\pm$  2.

#### 3. Quy định về cắt, đường may:

- Các chi tiết của sản phẩm khi cắt phải đảm bảo ngang canh thẳng sợi và cắt dọc vải.
- Tất cả các đường may đảm bảo 6 mũi/1cm.
- Đường may điều 1 cm: cổ, nẹp, vòng nách, gấu.
- Đường may 3 cm: bản nẹp, cổ.
- Đường chần thân cách nhau 5cm.

4. Quy định về mác cỡ số: Mác, nhãn công ty được gắn vào giữa đường viền cổ áo, cách đường mí chân cổ 3 cm xuống dưới, may mí xung quanh, cỡ số gắn vào giữa chân mác Công ty. Áo có in chữ phạm nhân (“PHẠM NHÂN”, chiều cao 3,5 cm, chiều rộng nét chữ 0,7 cm, toàn bộ chữ phạm nhân dài 23,7 cm) ở chính giữa sau lưng áo, cách cổ 20 cm; chữ màu đỏ. 5. Thông số thành phẩm.

Đơn vị đo: cm

TT	Vị trí đo	Cỡ số			Dung sai
		3	4	5	
<b>a</b>	<b>Thân trước</b>				
1	Dài áo từ đầu vai trong	58	60	62	$\pm 0,5$
2	Rộng thân ngang gằm nách	26	28	29	$\pm 0,3$
3	Rộng thân ngang gấu	25	26	27	$\pm 0,3$
<b>b</b>	<b>Thân sau</b>				
4	Dài áo giữa lưng	60	62	64	$\pm 0,5$
5	Rộng thân ngang gằm nách	51	53	55	$\pm 0,5$
6	Rộng thân ngang gấu	47	49	51	$\pm 0,5$
7	Rộng vai con	41	42	43	$\pm 0,5$
8	Dài vai con	14	14,5	15	$\pm 0,3$
9	Cúc trên từ đầu vai xuống	18	19	20	$\pm 0,3$
10	Bản rộng đai áo	5	5	5	

6. Quy định về chất lượng sản phẩm:

- Áo trần thủ phạm nhân phải đảm bảo hình dáng, kích thước quy định. Sản phẩm phải bảo đảm về nguyên liệu, không dây dầu, loang, ố, kẻ phấn, viết chữ lên sản phẩm.
- Sản phẩm được kiểm tra 100% trước khi nhập kho.

7. Quy định về đóng gói:

- Áo gấp đôi áo. Số lượng 10 bộ/ bó, sau đó được đóng trong túi PP bên trong có giấy chống ẩm, sau đó đóng trong thùng các tông, ngoài thùng ghi rõ chủng loại, cỡ số, số lượng và đơn vị sản xuất.

**Điều 5. Ruột chần bông đơn**

1. Kiểu dáng

Mền chần hình chữ nhật, bên trong là bông xơ polyeste ngoài bọc kín bằng vải màn được chần trên máy chuyên dùng, đảm bảo được tính mỹ thuật, không xô dạt, mền chần có 4 dây buộc ở 4 góc.

2. Quy định đường may.

- Chỉ may, chỉ chần mền chần là chỉ polyester 60/3.
- Kiểu chần (chần theo hình vẽ) mật độ 12 ữ 15 mũi/10cm, đường chần ngoài cách biên 10cm, chần hình hoa văn trên máy chuyên dùng.

3. Thông số thành phẩm.

**a. Mền chần**

- Kích thước mền chần:
  - + Chiều dài:  $1,95m \pm 2cm$ .
  - + Chiều rộng:  $1,30m \pm 2cm$ .

- + Dây buộc :  $15\text{cm} \pm 2\text{cm}$
- Trọng lượng bông + vải màn (kg):  $1,5 \pm 0,05$

- **Vải bọc.**

+ Vải màn màu trắng, sợi PE. + Chỉ số

sợi (N/m): + Dọc = 67  
+ Ngang = 67

+ Số ô trong 1m (ô): + Dọc =  $47 \pm 0,5$   
+ Ngang =  $47 \pm 0,5$

+ Số sợi trong lòng 1 ô =  $20 \pm 1$

+ Số sợi 1 đố = 3

+ Số sợi 1 biên =  $20 \pm 1$

- Bông polyester.

Bông sợi 100% polyester, độ dài xơ bông từ 30 đến 60mm, toàn bộ chần là một mạng liền tấm dàn đều, sợi xốp màu trắng.

**b. Vỏ chần đơn**

Vỏ chần may bằng vải thường màu hồng nhạt, kẻ sọc màu cỏ úa có bản rộng  $4\text{cm} \pm 0,2\text{cm}$ , khoảng cách giữa các kẻ sọc 4cm. Kích thước vỏ chần kẻ sọc: chiều dài:  $0,2\text{m} \pm 3\text{cm}$ ; chiều rộng:  $1,35\text{m} \pm 3\text{cm}$ .

4. Quy định về mác:

Mác, nhãn công ty được gắn vào giữa đường viền chiều rộng, bên ngoài vỏ chần và được may mí xung quanh.

5. Quy định về chất lượng sản phẩm:

- Mền chần, vỏ chần phải bảo đảm chiều dài, chiều rộng, trọng lượng.
- Bông là mảng liền khối, liền tấm, mềm mại, sợi xốp.
- Sản phẩm được kiểm tra 100% trước khi nhập kho.

6. Quy định về đóng gói:

- Mền chần được lồng vào vỏ, sau đó được đóng kín trong túi PP bên trong có giấy chống ẩm, có giấy ghi rõ chủng loại và đơn vị sản xuất. Số lượng 10 chiếc đóng vào 01 kiện.

**Điều 6. Chần sợi**

1. Mô tả hình dáng.

Chần sợi hình chữ nhật được viền chỉ xung quanh.

2. Màu sắc: Màu ghi xám.

3. Thông số thành phẩm, nguyên liệu.

- Chiều dài:  $2\text{m} \pm 0,5\text{ cm}$  - Chiều rộng:  $1,6\text{m} \pm 0,5\text{ cm}$

- Trọng lượng:  $0,2\text{ kg} \pm 0,1$ .

- Thông số nguyên liệu:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Quy định	Ghi chú
----	--------------	-----	----------	---------

1	Kiểu dệt		Vân điểm	
2	Thành phần sợi	%		
	- Dọc		100% PE ± 2	
	- Ngang		50% cotton + 50% AC + PE ± 2	
3	Độ nhỏ của sợi (trước khi dệt)	Nm		
	- Dọc		76/2 ± 2	
	- Ngang		0,8 ± 0,1	
4	Mật độ sợi	sợi/10cm		
	- Dọc		87 ± 5	
	- Ngang		41 ± 5	

#### 4. Quy định về mác về chất lượng sản phẩm:

- Mács, nhãn công ty được gắn vào giữa đường viền chiều rộng chần và được may mí xung quanh.
- Chần phải bảo đảm chiều dài, chiều rộng, trọng lượng.
- Sản phẩm được kiểm tra 100% trước khi nhập kho.

#### 4. Quy định về đóng gói:

- Chần sợi được gấp và được đóng kín trong túi PP bên trong có giấy chống ẩm, ... có giấy ghi rõ chủng loại và đơn vị sản xuất. Số lượng 20 chiếc đóng vào 01 kiện.

### **Điều 7. Màn tuyền cá nhân**

#### 1. Kiểu dáng:

Màn có đỉnh là hình chữ nhật, bốn góc có đáy hình tam giác, mỗi cạnh góc màn xếp một ly.

2. Màu sắc: Màn tuyền được may trên vải màn tuyền loại A, dệt từ sợi Polyester 100%, mật độ 36 lỗ/cm<sup>2</sup>, màu xanh hoà bình.

#### 3. Quy định đường may:

- Tất cả các đường may trong, ngoài đạt 4 mũi/cm.
- Đường thân màn may cuốn 2 đường chỉ song song 0,7cm.
- Đường may sợi viền đỉnh màn 1cm, may kê 1 đường 0,7cm, gập mép may mí 0,1cm.
- Đường may viền chân màn 0,7cm. Biên vải chân màn cho phép sử dụng biên khi kim vắng cảm sâu ≤ 1,5cm, quá độ cho phép phải cắt và may viền chân.

- Đáp góc màn may mí 0,1cm.
- Hai đầu dây treo màn may vào góc đỉnh dài 5cm theo cạnh góc của đỉnh, may 2 đường chỉ chắc chắn.
- Mỗi cạnh góc màn xếp 1 ly, bản rộng 7cm, gấp đôi hướng về góc màn.

4. Thông số thành phẩm:

Đơn vị đo:cm<sup>2</sup>

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Quy định	Dung sai	
1	Chiều dài	cm	190	± 2	
2	Chiều rộng	"	90	± 1	
3	Chiều cao	"	165	± 2	
4	Xếp ly góc	"	3,5		
5	Đáp góc tam giác cân	"	13 x 13		
6	Dây treo màn (dài x rộng)	"	24x 0,8		
7	Đỉnh dây sâu vào góc	"	5		
8	Vị trí dây treo ở giữa	"	95		
9	Viền đỉnh màn	"	1		
10	Chu vi đáy	"	616	± 2	

5. Quy định về mác về chất lượng sản phẩm:

- Mác, nhãn công ty được gắn vào đường may viền đỉnh trên góc màn.
- Màn phải bảo đảm chiều dài, chiều rộng, thông số theo quy định.
- Sản phẩm được kiểm tra 100% trước khi nhập kho.

6. Quy định về đóng gói:

- Màn được gấp đôi theo chiều rộng, gấp 4 theo chiều dài, đưa dây treo về một phía và gấp 4 theo chiều cao.
- 01 chiếc màn được đóng kín trong túi PP bên trong có giấy chống ẩm. Số lượng 20 chiếc đóng vào 01 thùng kích thước phù hợp. Ngoài thùng ghi rõ đơn vị sản xuất, tên hàng, số lượng, người đóng gói./.

**Điều 8: Quần áo bị can mặc đi xét xử**

1. Kiểu dáng:

- Áo: Kiểu áo sơ mi cổ đực dài tay, có chân cổ, ngực cài 5 cúc 11mm ở nẹp áo và 1 cúc 11mm ở chân cổ. Áo có măng séc tròn cài cúc,

- Quần: Quần kiểu ống đứng 1 ly, khóa quần cùng màu vải chính, cạp lót bằng vải chính, mác size may ở phần cạp lót trái thân trước, 2 túi chéo, 1 túi hậu, 1 túi coi thân sau bên phải đính 1 cúc 15mm ở túi coi thân sau. Lót vải túi chéo thân trước và túi hậu thân sau bằng vải thô trắng mỏng. Chỉ vắt sổ cùng màu vải chính. Đầu cạp có 1 bộ móc cài. Cạp có 6 đĩa chia đều mỗi bên.

## 2. Màu sắc:

- Bộ quần áo dẫn giải trại tù được thiết kế, may trên chất liệu vải thô màu ghi với áo; chất liệu kaki xanh với quần.

## 3. Quy định về cắt, đường may:

- Các chi tiết của sản phẩm khi cắt phải đảm bảo ngang canh thẳng sợi; các chi tiết cắt dọc vải: thân quần, áo, tay áo, cổ áo, dây rút; các chi tiết cắt dọc sợi vải: can nối tay áo. - Khi may dùng kim số 11 để may, các mũi chỉ phải đều đặn, không bỏ mũi, sùi chỉ, nhãn vải, không sổ tuột chỉ.

- Các đường may phải đảm bảo 6 mũi chỉ/1cm.

- Đường may cách mép 0,1cm: đường mí chân cổ, mí măng séc tay áo, mí đai áo, mí cạp quần, gấu quần.

- Đường may cách mép 0,4cm: điều bản cổ, điều măng séc, điều đai áo.

- Đường may cách mép 1cm: Đường chắp thân, tra tay áo, đường chắp dọc, giàng quần.

## 4. Quy định về thừa khuy, đính cúc:

- Khuyết thừa và cúc đính xong phải bám sát chân, đủ mật độ chỉ, chắc chắn không sổ tuột, các đầu chỉ phải cắt sạch chỉ thừa. Khoảng cách giữa các khuyết thừa chia đều nhau. - Khuyết áo được thừa dọc nẹp áo, đầu khuyết cách mép nẹp 1,5cm, khuyết rộng 1,6cm. Áo nẹp cài 05 cúc. Vị trí cúc đính đối xứng với khuyết thừa. Cúc nhựa màu trắng kích thước 11mm.

## 5. Quy định về mác cỡ số:

- Áo: mác, nhãn công ty được gắn vào giữa chân cổ áo, cạnh dưới của mác công ty trùng với đường điều chân cổ, cỡ số gắn vào giữa chân mác Công ty.

- Quần: mác, nhãn được gắn vào đường may mí trong cạp, vị trí ở cạnh sườn bên trái, cỡ số gắn vào giữa chân mác Công ty.

## 6. Thông số thành phẩm:

(Đơn vị đo: cm)

TT	Vị trí đo	Các cỡ quần áo				Dung sai
		Cỡ 3	Cỡ 4	Cỡ 5	Cỡ 6	
<b>a</b>	<b>Áo</b>					
1	Dài tay	59	60	61	62	± 1
2	Rộng bấp tay	20	21	22	23	± 0,5
3	Nách đo chéo	22	23	24	25	± 0,5
4	Rộng cửa tay chưa cài cúc	24	25	25	26	± 0,5
5	Bane măng xéc tay	7	7	7	7	
6	Bản nẹp khuyết	3	3	3	3	
7	Bản đầu lá cổ	8	8	8	8	
8	Bản giữa lá cổ	4.5	4.5	4.5	4.5	
9	Bản chân cổ	3	3	3	3	
10	Rộng vòng cổ	42	43	44	45	± 0,5
11	Dài rộng túi ngực	14*12. 5	14*12.5	14*12.5	14*12.5	± 0,2
12	Bản gấu	0.8	0.8	0.8	0.8	
13	Dài thếp tay	15	15	15	15	
14	Bản thếp tay	2.5	2.5	2.5	2.5	
15	Mở thếp tay	10	10	10	10	
<b>b</b>	<b>Quần</b>					
1	Dài quần	99	100	101	102	± 1
2	Rộng cạp đo êm	40	42	44	46	± 0,5
3	Rộng gấu	21	22	23	24	
4	Rộng hông đo ngang moi	51	53	55	57	± 0.5
5	Rộng đùi	30	31	32	33	± 0.5
6	Bản gấu	2.5	2.5	2.5	2.5	
7	Dài đũng trước cả cạp	28	29	30	31	± 0.5

8	Dài đũng sau cả cặp	41	42	43	44	± 0.5
9	Dài miệng túi chéo	17	17	17	17	
10	Dài túi coi sau	13	13	13	13	
11	Bản cặp	4	4	4	4	
12	Dài moi X Ban moi	17*3.5	17*3.5	17*3.5	17*3.5	

## 7. Quy định về chất lượng sản phẩm:

- Quần áo bộ dẫn giải phải đảm bảo hình dáng, kích thước quy định. Sản phẩm phải bảo đảm về nguyên liệu, không dây dàu, loang, ố, kẻ phấn, viết chữ lên sản phẩm.
- Sản phẩm được kiểm tra 100% trước khi nhập kho.

## Quy định về đóng gói:

- Quần áo may xong phải được là ép phẳng phiu trên bàn là hơi có nhiệt độ phù hợp với nguyên liệu.
- Áo cài cúc nẹp, gấp dọc thân trước lên thân sau, gấp tay dọc theo thân áo, gấp đôi áo. Quần gấp dọc theo chiều dài quần, 02 ống chông lên nhau, gấp chia 03 chiều dài quần, áo đặt lên trên quần rồi đóng gói, quần áo phải đồng bộ, đúng cỡ số.
- Số lượng 10 bộ/ bó, 05 bộ trở đầu đuôi, được đóng túi PP bên trong có giấy chống ẩm và sau đó đóng trong thùng các tông. Ngoài thùng ghi rõ chủng loại, cỡ số, số lượng và đơn vị sản xuất...

### 2.3. Các yêu cầu khác:

#### 2.3.1 Yêu cầu về trình bày.

- Nhà thầu phải đề xuất giải pháp kỹ thuật, phương án biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi, hiệu quả kinh tế.
- Nhà thầu phải có bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu theo mẫu sau:

STT	Yêu cầu kỹ thuật theo E-HSMT	Mô tả hàng hóa chào thầu	Tài liệu kỹ thuật tham chiếu trong E-HSDT (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Hàng hóa 1:		

	- Tính năng kỹ thuật		
	...		
2	Hàng hóa 2:		
	- Tính năng kỹ thuật		
	...		

Ghi chú:

- + Cột 1, 2: Nhà thầu ghi thông tin theo yêu cầu của E-HSMT;
- + Cột 3: Nhà thầu ghi các thông tin của hàng hóa dự thầu;
- + Cột 4: Nhà thầu ghi thông tin theo tài liệu chứng minh cho các thông tin nhà thầu kê khai tại cột (3)”

### 2.3.2 Yêu cầu đối với hàng hoá cung cấp

-Hàng hóa hàng hoá cung cấp cho gói thầu khi giao nhận phải theo kế hoạch cụ thể có sự đồng ý và thống nhất với Chủ đầu tư. Hàng hóa, thiết bị tập kết tại địa điểm đã được chỉ định sẵn.

- Mẫu mã của sản phẩm cuối sẽ được thống nhất giữa Chủ đầu tư và nhà thầu tại thời điểm hoàn thiện hợp đồng.

### Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT này không có bản vẽ

### Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Chủ đầu tư có thể thực hiện kiểm tra hàng hóa dự kiến cung cấp cho gói thầu (nếu cần thiết) để đánh giá sự phù hợp của hàng hóa với thông số kỹ thuật đã yêu cầu.
- Việc kiểm tra và nghiệm thu hàng hóa được tiến hành tại Cục Điều tra hình sự/BQP, với sự tham gia trực tiếp của đại diện bên A (Chủ đầu tư) và đại diện bên B (nhà thầu).